

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán UBND thị trấn Chợ Chùa	Trong đó:					
			Xã ...	Xã ...	Xã ...	Xã ...	...	Xã ...
A	B	1=2+3+4+5+...+n	2	3	4	5	...	n
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn	2.495.000.000	0	0	0	0	0	0
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	1.075.000.000	0	0	0	0	0	0
-	Thuế giá trị gia tăng	1.030.000.000						
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp							
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	45.000.000						
-	Thuế Tài nguyên (**)							
2	Lệ phí trước bạ	200.000.000						
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	143.000.000						
4	Thuế thu nhập cá nhân	520.000.000						
5	Thu phí, lệ phí (không bao gồm án phí)	155.000.000						
	Trong đó: Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản							
6	Thu tiền sử dụng đất (***)							
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản							
8	Thu tiền cho thuê đất							
9	Thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước							
9	Thu khác ngân sách	250.000.000						
	Trong đó: Thu phạt ATGT							
10	Thu tại xã	152.000.000						
11	Thu từ các xí nghiệp quốc doanh							
II	Tổng thu ngân sách xã (1)+(2)	6.869.410.000	0	0	0	0	0	0
1	Thu cân đối ngân sách xã (a)+(b)	6.869.410.000	0	0	0	0	0	0
a	Các khoản thu cân đối NS xã được hưởng theo phân cấp	1.233.250.000	0	0	0	0	0	0
-	Các khoản thu NS xã hưởng 100%	900.000.000						
-	Các khoản thu phân chia NS xã hưởng theo tỷ lệ %	333.250.000						
b	Bổ sung từ ngân sách huyện	5.636.160.000	0	0	0	0	0	0
-	Bổ sung cân đối	2.007.110.000						
-	Bổ sung nguồn CCTL và chế độ phụ cấp	1.460.220.000						
-	Bổ sung có mục tiêu	2.168.830.000						
2	Thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước							

Ghi chú: Không thay đổi nội dung, thứ tự trong Biểu

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 SAU SẮP XẾP CỦA THỊ TRẤN CHỢ CHÙA

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025 sau sắp xếp theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh	Dự toán UBND huyện, thị xã, thành phố giao năm 2025 cho các xã trước khi sắp xếp		
			thị trấn Chợ Chùa	Xã B	...
A	B		1	2	3
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn		2.495.000		
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh (*)		1.075.000		
-	Thuế giá trị gia tăng		1.030.000		
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp				
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa		45.000		
-	Thuế Tài nguyên (**)				
2	Lệ phí trước bạ		200.000		
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		143.000		
4	Thuế thu nhập cá nhân		520.000		
5	Thu phí, lệ phí (không bao gồm án phí)		155.000		
	Trong đó: Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản				
6	Thu tiền sử dụng đất (***)				
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản				
8	Thu tiền cho thuê đất				
9	Thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu khác ngân sách		250.000		
	Trong đó: Thu phạt ATGT				
10	Thu tại xã		152.000		
11	Thu từ các xí nghiệp quốc doanh				
II	Tổng thu ngân sách xã (1)+(2)		6.869.410		
1	Thu cân đối ngân sách xã (a)+(b)		6.869.410		
a	Các khoản thu cân đối NS xã được hưởng theo phân cấp		1.233.250		
-	Các khoản thu NS xã hưởng 100%		900.000		
-	Các khoản thu phân chia NS xã hưởng theo tỷ lệ %		333.250		
b	Bổ sung từ ngân sách huyện		5.636.160		
-	Bổ sung cân đối		2.007.110		
-	Bổ sung nguồn CCTL và chế độ phụ cấp		1.460.220		
-	Bổ sung có mục tiêu		2.168.830		
2	Thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước				

Ghi chú: Không thay đổi nội dung, thứ tự trong Biểu

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán HĐND huyện, thị xã, thành phố giao	Số liệu thực hiện đến hết ngày 25/5/2025	Số liệu dự kiến chi từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025	Dự toán còn lại
A	B	1	2	3	4=1-2-3
	TỔNG SỐ	12.757,268	4.372,059	4.914,260	3.470,949
A	Dự toán HĐND huyện, thị xã, thành phố giao đầu năm	6.869,420	3.056,100	777,400	3.035,920
I	Chi đầu tư (*)				
-	Chi đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp				
-	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất				
II	Chi thường xuyên	6.048,450	2.765,92	707,15	2.575,38
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo				-
2	Chi sự nghiệp đào tạo				-
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				-
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	133,63	83,17	12,00	38,46
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	36,45	30,00		6,45
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	51,40	51,40		-
7	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	20,28	20,28		-
8	Chi sự nghiệp kinh tế	345,77	132,570	40,000	173,20
9	Chi sự nghiệp môi trường	84,11	43,00	20,150	20,96
10	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	4.882,68	2.133,21	560,00	2.189,47
11	Chi An ninh	437,87	216,03	75,00	146,84
12	Chi Quốc phòng	26,17	26,17		-
13	Chi thường xuyên khác	30,09	30,09		-
III	Dự phòng ngân sách	120,97	-		120,97
IV	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	700,00	290,18	70,25	339,57
B	Dự toán UBND huyện, thị xã, thành phố bổ sung trong năm từ nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu	5.887,85	1.315,96	4.136,86	435,03
I	Chi đầu tư				
II	Chi thường xuyên				
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo				
2	Chi sự nghiệp đào tạo				
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
7	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội				
8	Chi sự nghiệp kinh tế				
9	Chi sự nghiệp môi trường				
10	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể				
11	Chi An ninh				
12	Chi Quốc phòng				
13	Chi thường xuyên khác				
III	Dự phòng ngân sách				
IV	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	5.666,148	1.315,959	4.136,860	213,329
1	Hỗ trợ chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi năm 2025	173,360	173,360		-
2	Hỗ trợ bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng TDP	18,000	18,000		-
3	Kinh phí đô thị loại V	4.000,000		4.000,000	-
4	KP hỗ trợ tuần tra đảm bảo ANTT khu vực trưng bày sản phẩm nông nghiệp, triển lãm sinh vật cảnh	11,100	11,100		-
5	KP hỗ trợ đất trồng lúa và địa phương sản xuất lúa năm 2025	126,658		63,329	63,329
6	KP hỗ trợ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, TDP 6 tháng đầu năm 2025	221,044	184,203	36,841	-
7	KP thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện	750,000	600,000		150,000
8	KP hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận 1 cửa	24,000	20,000	4,000	-
9	KP thực hiện chính sách nhà ở cho NCC với cách mạng và thân nhân liệt sĩ năm 2025	150,000	150,000		
10	KP hỗ trợ thiệt hại cho người dân có gia súc bị tiêu huỷ do dịch tả lợn châu phi	191,986	159,296	32,690	
V	Chi Chương trình Mục tiêu quốc gia	221,700	-	-	221,70
1	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới			-	-
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	221,700	-	-	221,70
3	Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số				

Ghi chú: Không thay đổi nội dung, thứ tự trong Biểu

TT	Nội dung chi	Dự toán HĐND huyện, thị xã, thành phố giao	Số liệu thực hiện đến hết ngày 25/5/2025	Số liệu dự kiến chi từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025	Dự toán còn lại
A	B	1	2	3	4=1-2-3

(*) Chi đầu tư chi tiết theo danh mục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2025
CỦA THỊ TRẦN CHỢ CHÙA

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán HĐND huyện, thị xã, thành phố giao	Dự toán đã thực hiện đến ngày 25/5/2025	Dự toán dự kiến thực hiện từ ngày 26/5/2025 -30/6/2025	Dự toán còn lại
A	B	1	2	3	4=1-2-3
	TỔNG SỐ	12.757,27	4.372,06	4.914,26	3.470,95
A	Dự toán HĐND huyện, thị xã, thành phố giao đầu năm	6.869,42	3.056,10	777,40	3.035,92
I	Chi đầu tư (*)				
-	Chi đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp				
-	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất				
II	Chi thường xuyên	6.048,45	2.765,92	707,15	2.575,38
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	133,63	83,17	12,00	38,46
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	36,45	30,00	-	6,45
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	51,40	51,40	-	-
7	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	20,28	20,28	-	-
8	Chi sự nghiệp kinh tế	345,77	132,57	40,00	173,20
9	Chi sự nghiệp môi trường	84,11	43,00	20,15	20,96
10	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	4.882,68	2.133,21	560,00	2.189,47
11	Chi An ninh	437,87	216,03	75,00	146,84
12	Chi Quốc phòng	26,17	26,17	-	-
13	Chi thường xuyên khác	30,09	30,09	-	-
III	Dự phòng ngân sách	120,97	-	-	120,97
IV	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	700,00	290,18	70,25	339,57
B	Dự toán UBND huyện, thị xã, thành phố bổ sung trong năm từ nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu	5.887,85	1.315,96	4.136,86	435,03
I	Chi đầu tư	-	-	-	-
-	Chi đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
-	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	-			
II	Chi thường xuyên	-			
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	-			
2	Chi sự nghiệp đào tạo	-			
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-			
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-			
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-			
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-			
7	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	-			
8	Chi sự nghiệp kinh tế	-			
9	Chi sự nghiệp môi trường	-			
10	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	-			
11	Chi An ninh	-			
12	Chi Quốc phòng	-			
13	Chi thường xuyên khác				
III	Dự phòng ngân sách				
IV	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	5.666,15	1.315,96	4.136,86	213,33
	Hỗ trợ chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi năm 2025	173,36	173,36	-	-
	Hỗ trợ bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng TDP	18,00	18,00	-	-
	Kinh phí đô thị loại V	4.000,00	-	4.000,00	-

TT	Nội dung chi	Dự toán HĐND huyện, thị xã, thành phố giao	Dự toán đã thực hiện đến ngày 25/5/2025	Dự toán dự kiến thực hiện từ ngày 26/5/2025 -30/6/2025	Dự toán còn lại
A	B	1	2	3	4=1-2-3
	KP hỗ trợ tuần tra đảm bảo ANTT khu vực trưng bày sản phẩm nông nghiệp,triển lãm	11,10	11,10	-	-
	KP hỗ trợ đất trồng lúa và địa phương sản xuất lúa năm 2025	126,66	-	63,33	63,33
	KP hỗ trợ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, TDP 6 tháng	221,04	184,20	36,84	-
	KP thực hiện Chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện	750,00	600,00	-	150,00
	KP hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận 1 cửa	24,00	20,00	4,00	-
	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
V	Chi Chương trình Mục tiêu quốc gia	221,70	-	-	221,70
1	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	-	-	-	-
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	221,70	-	-	221,70
3	Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	-			

(*) Chi đầu tư chi tiết theo danh mục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 SAU SẮP XẾP CỦA THỊ TRẤN CHỢ CHÙA

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán UBND huyện, thị xã, thành phố giao năm 2025 cho các xã trước khi sắp xếp								Dự toán năm 2025 sau sắp xếp theo Nghị quyết số 27/NQ-HDND ngày 28/4/2025 của HDND tỉnh			
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Xã A			Xã B			...	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện
							Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện					
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5=6+...12	6	7	8	9	10	11	12	13=14+15+16	14=2+6+9	15=3+7+10	16=4+8+11
	Tổng chi cân đối ngân sách xã					6.869,42	3.056,10	777,40	3.035,92								
1	Chi đầu tư phát triển (*)																
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp																
b	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất																
2	Chi thường xuyên					6.048,45	2.765,92	707,15	2.575,38								
a	Chi sự nghiệp giáo dục					-	-	-	-								
b	Chi sự nghiệp đào tạo					-	-	-	-								
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					-	-	-	-								
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					133,63	83,17	12,00	38,46								
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					36,45	30,00	-	6,45								
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					51,40	51,40	-	-								
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội					20,28	20,28	-	-								
h	Chi sự nghiệp kinh tế					345,77	132,57	40,00	173,20								
i	Chi sự nghiệp môi trường					84,11	43,00	20,15	20,96								
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể					4.882,68	2.133,21	560,00	2.189,47								Bao gồm quỹ tiền lương và kinh phí hoạt động của biên chế cấp huyện chuyển về xã
l	Chi An ninh					437,87	216,03	75,00	146,84								
m	Chi Quốc phòng					26,17	26,17	-	-								
n	Chi thường xuyên khác					30,09	30,09	-	-								
3	Dự phòng ngân sách					120,97	-	-	120,97								
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác					700,00	290,18	70,25	339,57								

Ghi chú: Không thay đổi nội dung, thứ tự trong Biểu

(*) Chi tiết danh mục dự án kèm theo

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

UBND THỊ TRẦN CHỢ CHÙA

STT	NỘI DUNG	Dự toán			
		Tổng cộng	Bao gồm		
			thị trấn Chợ Chùa	Xã B	
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	Tổng cộng	11.302,24	11.302,24	0,00	0,00
I	Bổ sung cân đối	3.467,33	3.467,33		
II	Bổ sung có mục tiêu	7.834,91	7.834,91	0,00	0,00
II.1	Bổ sung mục tiêu giao đầu năm	2.168,77	2.168,77		
1	KP đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo NQ30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	1.511,70	1.511,70		
2	KP thực hiện NQ số 12/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024	330,01	330,01		
3	KP hỗ trợ đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở theo QĐ 99/QĐ-TW ngày 30/5/2012	181,23	181,23		
4	KP toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo NQ04/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018	133,63	133,63		
5	KP hỗ trợ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở thôn, TDP theo QĐ66/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016	7,20	7,20		
6	KP hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân theo QĐ76/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017	5,00	5,00		

II.2	Bổ sung mục tiêu giao trong năm	5.666,148	5.666,148		
1	Hỗ trợ chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi năm 2025	173,360	173,360		
2	Hỗ trợ bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng TDP	18,000	18,000		
3	Kinh phí đô thị loại V	4.000,000	4.000,000		
4	KP hỗ trợ tuần tra đảm bảo ANTT khu vực trưng bày sản phẩm nông nghiệp, triển lãm sinh vật cảnh	11,100	11,100		
5	KP hỗ trợ đất trồng lúa và địa phương sản xuất lúa năm 2025	126,658	126,658		
6	KP hỗ trợ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, TDP 6 tháng đầu năm 2025	221,044	221,044		
7	KP thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện	750,000	750,000		
8	KP hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận 1 cửa	24,000	24,000		
9	KP thực hiện chính sách nhà ở cho NCC với cách mạng và thân nhân liệt sĩ năm 2025	150,000	150,000		
10	KP hỗ trợ thiệt hại cho người dân có gia súc bị tiêu huỷ do dịch tả lợn châu phi	191,986	191,986		
11					

Ghi chú:

1. Thời điểm sắp xếp là thời điểm cấp thẩm quyền quyết định sát nhập các xã, kết
2. Dự toán đề xuất điều chỉnh của xã mới là số cộng dự toán của các xã sát nhập v

BIỂU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VỀ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH

Trước sắp xếp							
Số rút dự toán đến thời điểm sắp xếp (ngày 30 tháng 6 năm 2025)				Dự kiến số chưa rút dự toán còn lại đến thời điểm sắp xếp			
Tổng cộng	Bao gồm			Tổng cộng	Bao gồm		
	thị trấn Chợ Chùa	Xã B			thị trấn Chợ Chùa	Xã B	
5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+12	10=2-6	11=3-7	12=4-8
8.238,47	8.238,47	0,00	0,00	2.913,77	2.913,77		
1.753,66	1.753,66			1.713,67	1.713,67		
6.484,81	6.484,81	0,00	0,00	1.200,11	1.200,11		
1.095,32	1.095,32			1.073,45	1.073,45		
755,85	755,85			755,85	755,85		
165,00	165,00			165,00	165,00		
120,86	120,86			60,37	60,37		
50,00	50,00			83,63	83,63		
3,60	3,60			3,60	3,60		
0,00	0,00			5,00	5,00		

5.389,490	5.389,490			126,658	126,658		
173,36	173,36						
18,00	18,00						
4.000,00	4.000,00						
11,10	11,10						
0,00	0,00			126,66	126,66		
221,04	221,04						
600,00	600,00						
24,00	24,00						
150,00	150,00						
191,99	191,99						

t thúc hoạt động của cấp huyện
vào với nhau

CẤP XÃ

[illegible]

[illegible]

[illegible]